

CẦN PHẢI ĐÀO TẠO THẬT KỸ CÁC CÁN BỘ THƯ VIỆN PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC THIẾT LẬP TIÊU ĐỀ ĐỀ MỤC TRONG CÁC THƯ VIỆN

LÊ NGỌC OÁNH, ML

Giảng viên Khoa Thư viện-Thông tin Trường Đại học Sài Gòn

Bên đây, trong các trường thư viện thông tin học và các thư viện đại học, nghiên cứu và công cộng nổi lên vấn đề giảng dạy và thực hành định chủ đề tài liệu cho các thư viện. Tuy nhiên, trong vấn đề này thực tế “*mỗi thư viện một vẻ, mười phân thì không vẹn mười.*”

Để hiểu rõ vấn đề này, tôi xin trình bày bài viết trong hai phần dưới đây:

1. Thực trạng về việc giảng dạy và thực hành định chủ đề trong các trường dạy môn thư viện học và các thư viện hiện nay.
2. Sự cần thiết phải đào tạo chính qui và bài bản các cán bộ phụ trách thiết lập tiêu đề đề mục trong các thư viện

1. Thực trạng về việc giảng dạy và thực hành định chủ đề trong các trường dạy môn thư viện học và các thư viện hiện nay:

Sở dĩ có sự không thống nhất và không hoàn hảo trong việc định chủ đề giữa các thư viện là do những khiếm khuyết sau đây:

1.1. Không xác định được rõ ràng ý nghĩa của tiêu đề đề mục (hay đề mục chủ đề như một số trường thư viện thường gọi) trong công tác nghiệp vụ của thư viện.

Thực ra tiêu đề đề mục (TĐĐM) là một dạng thức trình bày ngắn gọn bằng một từ hay một cụm từ, tóm tắt toàn bộ nội dung hay một phần chính của nội dung tài liệu. TĐĐM phản ánh nội dung chính của một tài liệu chứ không phải là nhan đề của tài

liệu hay đơn thuần là một từ khóa (hay từ chuẩn) rút ra từ nhan đề, mục lục, lời nói đầu, lời giới thiệu hay chính văn của tài liệu. Người làm biên mục đề mục hay chủ đề phải nắm được nội dung chính của tài liệu qua việc khảo sát nhan đề, mục lục hay chính văn của tài liệu, rồi tìm một TĐĐM tương xứng với nội dung đó để ấn định TĐĐM cho tài liệu. TĐĐM là một dạng thức đặc biệt được nhiều biên mục viên thỏa thuận thiết lập theo những nguyên tắc thiết lập TĐĐM của IFLA chứ không phải những đề tài hay chủ đề theo ngôn ngữ thông thường. Dưới một TĐĐM, ta có thể tìm thấy những tài liệu có cùng nội dung trong một thư viện.

1.2 Không xác định được rõ ràng mục đích ứng dụng của mục lục đề mục hay chủ đề:

Mục đích của mục lục đề mục là :

- Giúp cho người ta có thể tìm thấy một cuốn sách khi biết được đề mục hay chủ đề của cuốn sách đó.
- Giúp cho người ta biết thư viện có gì qua một đề mục, chủ đề hay đề tài (nội dung) được cho.

Mục lục đề mục được ứng dụng để :

- Giúp cán bộ tham khảo của thư viện hỗ trợ cho người sử dụng trong việc tra cứu, sưu tầm, nghiên cứu tất cả những tài liệu mà thư viện có, hay có trên mạng về một nội dung, đề tài hay chủ đề này. Điều này rất hữu ích cho người làm công tác sưu tầm, nghiên cứu để chuẩn bị cho một luận văn, luận án hay một công trình khoa học.

- Phản ánh toàn bộ nội dung tri thức của một thư viện hay một hệ thống thư viện. Mục lục đề mục không thể sử dụng để phân loại tài liệu như tác giả Vũ Dương Thúy Nga (trường Đại học Văn hóa Hà Nội) viết trong tài liệu **“Định chủ đề tài liệu”** (do nhà xuất bản Văn hóa Thông tin xuất bản năm 1995 tại Hà Nội), cũng như đề cương bài giảng **“Biên mục chủ đề”** của khoa Thư viện – Thông tin học thuộc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ở TP.Hồ Chí Minh. Để phân loại tài liệu, ta phải dùng công cụ là các bảng phân loại như: 19 dãy, BBK, DDC hay LC, v.v... Mục lục đề mục của trường Đại học Y Hà Nội được nêu ra từ trang 71 đến trang 76 của tác phẩm **“Định chủ đề tài liệu”** chỉ là được tiến hành song song với mục lục phân loại bằng các ký hiệu khác.

Ký hiệu chữ cái + số của chủ đề chính + ký hiệu số của các đề tài phụ

Ví dụ: Với đề tài **“Liên quan giữa bệnh ngoài da và các bộ máy tiêu hóa”**, ta có:

Da học + Tương quan trong ngành y + Tiêu hóa

D1 + 09 + T8 = D1.09.T8

Chẳng qua cái mà tác giả Vũ Dương Thúy Nga gọi là mục lục chủ đề chỉ là cái nội dung đề tài tương ứng với các ký hiệu phân loại. Nhưng tình cờ và trùng hợp là tác giả của bảng phân loại trường Y này là Bác sĩ Đặng Vũ Viêm đã lấy chữ cái đầu của mỗi đề tài chính trong ngành y để làm ký hiệu phân loại và các chủ đề dùng trong ngành y này được sắp theo thứ tự của chữ cái nên tác giả Vũ Dương Thúy Nga gọi mục lục chủ đề tương ứng này là bảng phân loại chủ đề. Thực ra, mục lục đề mục này chỉ là bảng chỉ mục tương quan với

các ký hiệu phân loại trong bảng phân loại tài liệu của trường Y. Ta không bao giờ có thể dùng mục lục đề mục để phân loại tài liệu vì danh mục các TĐĐM hay chủ đề phải sắp theo thứ tự chữ cái từ tiêu đề đầu tiên cho đến tiêu đề cuối cùng để cho người sử dụng dễ tra cứu. Các chủ đề chính trong bảng phân loại của trường Y chỉ gồm 68 đề tài, ta mới có thể sắp thứ tự ký hiệu chữ cái + số của bảng phân loại theo thứ tự chữ cái của đề mục chủ đề (TĐĐM).

Còn trong một thư viện lớn của trường Đại học Tổng hợp với vô vàn ngành tri thức khác nhau, với hàng chục ngàn TĐĐM khác nhau, thì làm sao ta có thể sắp thứ tự ký hiệu số phân loại theo thứ tự chữ cái của các TĐĐM mà không làm đảo lộn thứ tự các môn loại, các bộ môn, các ngành, phân ngành trong bảng phân loại. Lấy ví dụ bảng TĐĐM của thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, với 280.000 TĐĐM chính, làm sao ta có thể lập một bảng phân loại theo thứ tự chữ cái của chủ đề tương ứng, ta cũng không thể gọi bảng chỉ mục quan hệ (Relative index) ở cuối mỗi bảng phân loại là mục lục đề mục (Subject catalog), mà đó chỉ là một danh mục hay bảng tra các đề tài hay chủ đề chính được sắp theo thứ tự chữ cái để giúp người đọc tìm ký hiệu phân loại của một tài liệu khi chỉ biết nội dung đề tài hay chủ đề của tài liệu mà không biết số phân loại. Và ta cũng chỉ có thể dùng các bảng chỉ mục hay bảng tra đề tài, hay chủ đề này (Subject index) cho các *bảng phân loại (Classification schedules)* chứ không thể dùng để *“xây dựng ô chủ đề chữ cái trong mục lục phân loại (Classified catalog)”* như đề cương bài giảng **“Biên mục chủ đề”** của khoa Thư viện – Thông tin học thuộc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ở TP.Hồ

Chí Minh đã nêu. Trước đây, ngay cả trong thời thuộc Pháp và tạm chiến, một số thư viện có lập các mục lục phân loại theo thứ tự số của ký hiệu phân loại. Dĩ nhiên, thời đó chỉ là mục lục phiếu thủ công trong các tủ mục lục (Manual card catalog). Ngoài các ký hiệu chính, ví dụ: Vật lý học (= 530), Hóa học (=540), Sinh học (=570), người ta còn thiết lập các phiếu dẫn (Guide card) với các ký hiệu chi tiết hơn về ngành, phân ngành kèm theo bên cạnh có các đề tài hay chủ đề bằng chữ.

Ví dụ như :

- 530 Vật lý học
- 531 Cơ học chất rắn
- 532 Cơ học chất lỏng
- 533 Cơ học chất khí
- 534 Âm học
- 535 Quang học
- 536 Nhiệt học
- 537 Điện học và điện tử học
- 538 Từ học
- 539 Vật lý học hiện đại
- 539.2 Bức xạ
- 539.7 Vật lý nguyên tử và hạt nhân

Tuy nhiên, những đề tài hay chủ đề bằng chữ này chỉ là đề bổ nghĩa cho các ký hiệu phân loại chứ không phải là những ô tra chủ đề chữ cái như các bảng chỉ mục chủ đề (Subject index), và lại càng không phải là các mục lục đề mục hay chủ đề (Subject catalog) trong các mục lục phân loại vì các đề tài hay chủ đề này không sắp theo thứ tự chữ cái, rất khó cho người sử dụng tra cứu.

Thực ra, kể từ khi các thư viện thiết lập kho mở và tài liệu được sắp theo thứ tự số hay chữ của các ký hiệu phân loại thì mục lục phân loại không còn nữa. Phiếu mục lục phân loại chính là mỗi tài liệu sắp trên kệ và mục lục phân loại chính là toàn bộ

kho tài liệu. Độc giả có thể trực tiếp đến tìm tài liệu trên kệ theo số phân loại được hướng dẫn, không những độc giả có thể tìm thấy tài liệu mình cần mà còn có thể tìm thấy nhiều tài liệu liên quan đến nội dung mà mình đang tìm kiếm. Sở dĩ như vậy là vì hầu hết các bảng phân loại ngày nay là đều phân loại tài liệu theo nội dung hay đề tài, còn **mục lục phân loại ngày nay thực sự đã chết rồi**, đã chết hẳn rồi trong các thư viện đương đại vì không phải người sử dụng nào cũng nắm vững các ký hiệu phân loại trước khi đi tìm tài liệu trong mục lục thư viện hay trong kho tài liệu. Hơn nữa, mục lục đề mục không ảnh hưởng gì đến việc thiết lập mục lục từ điển (dictionary catalog) vì mục lục từ điển đơn giản chỉ là việc hòa trộn ba loại mục lục: nhan đề, tác giả và đề mục trong một mục lục và mỗi dẫn mục nhan đề, tác giả hay đề mục đều được sắp xếp chung theo một thứ tự chữ cái. Và ngày nay, với mục lục trực tuyến, người ta cũng ít nói đến mục lục từ điển. Vậy chúng ta không có gì phải lấn cấn giữa mục lục đề mục với việc thiết lập mục lục từ điển.

Tôi có điều gợi ý rằng các trường thư viện thông tin học sau này, để cho sinh viên hiểu rõ và nắm vững mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của mục lục đề mục nên cho họ đi xem và quan sát thật kỹ mục lục đề mục ở các thư viện đã thiết lập mục lục đề mục đúng tiêu chuẩn, hoặc MLTT và nhất là mục lục đề mục thủ công, nó cho người xem thấy rõ nội dung các tài liệu dưới cùng một TĐĐM.

Thư viện trường Đại học Sư Phạm, TP.HCM vẫn còn lưu giữ mục lục đề mục thủ công của trường Đại học Vạn Hạnh trước đây, đó là một mục lục đề mục được thiết lập rất đúng tiêu chuẩn. Hoặc là các cán bộ thư viện hay sinh viên ngành thư

viện- thông tin có dịp đi tham quan ở nước ngoài (như Anh, Mỹ, Canada), hãy quan sát thật kỹ những mục lục đề mục thủ công ở các trường đại học còn lưu giữ loại mục lục này. Ở trường phổ thông trung học Lê Hồng Phong, thư viện Pháp ngữ, cũng đã thiết lập một mục lục đề mục theo chủ đề tiếng Pháp, gọi là Table des matières

1.3 Không phân biệt được rõ ràng ngôn ngữ thông thường với ngôn ngữ tiêu đề đề mục:

Ngôn ngữ thông thường là ngôn ngữ tự nhiên, ngôn ngữ TĐĐM là ngôn ngữ tư liệu. Ngôn ngữ tư liệu do nhân tạo, có tính cách học thuật ngắn gọn, súc tích không giống như ngôn ngữ tự nhiên.

Ngôn ngữ tư liệu được dùng để mô tả nội dung tài liệu, GS.Đoàn Phan Tân trong *Giáo trình Thông tin học* của ông, đã phân biệt bốn mức độ của tài liệu từ đơn giản đến sâu sắc. Phân loại (Classifying) định đề mục hay chủ đề (assigning subject) làm chỉ mục (indexing) và tóm tắt (abstracting). Như vậy, định đề mục hay chủ đề là xác định các đề mục hay chủ đề tiêu biểu cho đề tài hay những đề tài của tác phẩm, rõ ràng khác hẳn với phân loại chỉ là xác định một con số sắp loại, khác hẳn với làm chỉ mục chỉ là liệt kê một số từ khóa hay từ chuẩn, và khác hẳn với làm tóm tắt là cô đọng tài liệu bằng một bài viết ngắn.

Trong việc tìm kiếm ngôn ngữ tư liệu để ấn định TĐĐM, ta cần phải tận dụng tiếng Hán Nôm hay Hán Việt mà nó đã bắt rễ sâu trong ngôn ngữ của chúng ta, chúng ta không cần phải tuân thủ cách viết nôm na trong việc truyền đạt ý tưởng bởi vì ngôn ngữ tư liệu là ngôn ngữ của học thuật mà bởi vì cấu trúc của thành ngữ Hán Việt có những từ bổ nghĩa cho một danh từ

đứng trước danh từ đó giống như cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Anh.

Ví dụ 1: Với những cụm từ bắt đầu bằng “chủ nghĩa”

- *Chủ nghĩa cá nhân*
- *Chủ nghĩa dân tộc*
- *Chủ nghĩa tư bản*
- *Chủ nghĩa tự do*
- *Chủ nghĩa xã hội*

Ta sẽ có một lô các cụm từ bắt đầu bằng chủ nghĩa, cái mà độc giả đi tìm là những ý nghĩa phân biệt của các chủ nghĩa đó: cá nhân, dân tộc, tư bản, tự do, xã hội. Tại sao ta không dùng từ Hán Việt để thiết lập các TĐĐM:

- *Cá nhân chủ nghĩa*
- *Dân tộc chủ nghĩa*
- *Tư bản chủ nghĩa*
- *Tự do chủ nghĩa*
- *Xã hội chủ nghĩa*

Ví dụ 2: Với những cụm từ bắt đầu bằng từ “nhà” :

- *Nhà báo*
- *Nhà chính trị*
- *Nhà điêu khắc*
- *Nhà giáo*
- *Nhà hội họa*
- *Nhà khoa học*
- *Nhà kinh tế*
- *Nhà nông*
- *Nhà soạn nhạc*
- *Nhà thơ*
- *Nhà văn*

Ta có một lô các cụm từ bằng từ *nhà*, không gây cho người sử dụng mục lục một ý niệm gì cả. Tại sao ta không dùng các cụm từ Hán Việt để thiết lập các TĐĐM có sự phân tích ý niệm như sau:

- *Chính trị gia*
- *Điêu khắc gia*
- *Giáo viên*
- *Họa sĩ*

- Khoa học gia
- Kinh tế gia
- Ký giả
- Nông gia
- Phóng viên
- Soạn nhạc gia
- Thi sĩ
- Văn sĩ

Ví dụ 3 : Với những cụm từ bắt đầu bằng từ “sông” :

- Sông Cửu Long
- Sông Dương Tử
- Sông Hoàng Hà
- Sông Hồng
- Sông Hương

Ta có một loạt các cụm từ bắt đầu bằng từ “sông” trong khi các địa danh, theo nguyên tắc phải bắt đầu bằng danh từ riêng. Chẳng hạn: *Cửu Long, Sông*. Tại sao ta không dùng các cụm danh từ Hán Việt để thiết lập các TĐDM:

- Cửu Long giang
- Dương Tử giang
- Hoàng hà
- Hồng hà
- Hương giang

Ví dụ 4: Với các cụm từ bắt đầu bằng từ “tiếng”:

- Tiếng Anh
- Tiếng Hoa
- Tiếng Nga
- Tiếng Pháp
- Tiếng Tây Ban Nha
- Tiếng Việt

Ta có một loạt các cụm từ bắt đầu bằng từ “tiếng” trong khi người sử dụng chú ý đến tên riêng của từng loại tiếng một. Tại sao ta không dùng các cụm từ Hán Việt để thiết lập các TĐDM.

- Anh ngữ
- Hoa ngữ
- Nga ngữ

- Pháp ngữ
- Tây Ban Nha ngữ
- Việt ngữ

Trong ngôn ngữ TĐDM, ta có hai cấu trúc đặc biệt cần phải lưu ý. Đó là sự đảo ngữ và tiêu đề phân mục.

Về đảo ngữ, ví dụ ta có những cụm từ sau đây để biểu thị những nội dung khác nhau của các tài liệu.

- Sự khác biệt giới tính
- Sự phân chia lao động giới tính
- Vai trò giới tính

Trong những cụm từ này, *giới tính* được xem như là từ bỏ nghĩa cho những phần khác của các cụm từ. Những phần khác này là những danh từ hay cụm danh từ. Thế nhưng đối với độc giả, người đang sưu tầm tài liệu thì *giới tính* lại là từ chủ đạo, biểu thị đặc trưng chủ yếu của nội dung tài liệu mà độc giả đang tìm kiếm, còn những danh từ hay cụm danh từ kia chỉ là những khía cạnh của vấn đề giới tính. Vì thế, ta phải tìm một vị trí xứng đáng cho từ *giới tính*, biểu thị đặc trưng nội dung của tài liệu khi trình bày hình thức các TĐDM:

- Giới tính, Khác biệt
- Giới tính, Phân chia lao động
- Giới tính, Vai trò

Cũng như vậy, ta có các cụm từ sau đây biểu thị nội dung của tài liệu:

- Phong trào phụ nữ
- Quyền phụ nữ

Trong đó, phụ nữ là từ chủ đạo, còn phong trào và quyền chỉ là những khía cạnh của vấn đề phụ nữ. Vì thế, các TĐDM phải là:

- Phụ nữ, Phong trào
- Phụ nữ, Quyền

Các khía cạnh phụ phân cách với tiêu đề chính trong đảo ngữ bằng dấu “ , “ , chứ không phải là ngoặc đơn “ () ” như trong

giáo trình của Trường ĐH Văn Hóa Hà Nội và ĐH Khoa học XH-NV TP. HCM.

Các tiêu đề chính *Giới tính, Phụ nữ* đảo ngược này có tác dụng lôi cuốn sự chú ý của người đi tìm tin. Nó còn có tác dụng tập hợp, nằm chung chỗ với các TĐĐM khác bắt đầu bằng từ Giới tính và Phụ nữ trong bảng TĐĐM.

Về Tiêu đề phân mục, đó là cấu trúc phức hợp của TĐĐM, gồm có một tiêu đề chính và một số các tiêu phân mục nối với nhau bằng những gạch ngang. Có 4 loại tiêu phân mục: đề tài hay đặc trưng, địa lý, thời gian hay thời kỳ, và hình thức. Ví dụ: ta có một tài liệu với nội dung **“Thống kê nông sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”**, ta sẽ có một cấu trúc TĐĐM phức hợp:

Nông sản – Việt Nam – Thời kỳ đổi mới, 1986 – Thống kê

TĐ chính + TPM địa lý + TPM thời kỳ + TPM hình thức

Cấu trúc phức hợp này bắt đầu bằng một đề tài rộng lớn: *“Việt Nam”*, thu hẹp lại trong phạm vi đề tài *“Lịch sử”*, giới hạn lại trong thời kỳ đổi mới, dưới một hình thức là các bảng thống kê.

Ví dụ khác: **Thư mục lịch sử Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp**

Việt Nam – Lịch sử – Thời kỳ chống Pháp, 1945-1954 – Thư mục

TĐ chính + TPM đề tài + TPM thời kỳ + TPM hình thức

1.4. Không hiểu rõ và nắm vững các nguyên tắc thiết lập và ứng dụng Tiêu đề đề mục của IFLA:

Trong 9 nguyên tắc thiết lập và 2 nguyên tắc ứng dụng TĐĐM của IFLA những nguyên tắc sau đây là quan trọng, biên mục viên đề mục hay vi phạm, cần

phải được nhấn mạnh và thực hành thật nhiều

1.4.1. Nguyên tắc tiêu đề thống nhất:

Mỗi đề tài chỉ được biểu thị bởi một TĐĐM nhất định để tất cả các tài liệu về một đề tài nào đó được tập trung nhằm truy cập thật nhanh. Ví dụ: để hiểu được ý niệm về người chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, khám bệnh, kê đơn thuốc, chữa trị, vv... ta có những từ sau đây:

- *Bác sĩ.*
- *Lương y.*
- *Thầy lang.*
- *Thầy thuốc.*
- *Y sĩ.*
- *Y sĩ Đông y.*
- *Y sĩ Tây y.*

Trước đây ta có thể chọn từ *y sĩ* làm TĐĐM để biểu thị cho ý niệm trên, vì từ này có khả năng tập hợp, có thể đi liền với những từ khác như *y dược, y học, y khoa, vv...*

Tuy nhiên, *y sĩ* ngày nay là một cấp bậc trong ngành *y* trên *y tá* và dưới *bác sĩ* vì thế ta có thể chọn từ *thầy thuốc* làm TĐĐM để biểu thị ý niệm trên còn những từ khác phải quy về TĐĐM *thầy thuốc*.

Theo nguyên tắc từ đồng nghĩa thì tiêu đề *thầy thuốc* (từ duy nhất) dùng cho: *bác sĩ, lương y, thầy lang, y sĩ, ...*

Ví dụ khác để biểu thị sự tương quan giữa cơ thể sinh vật với môi trường sống của chúng gồm những sinh vật khác ta có cụm từ sau đây để biểu thị:

- *Cân bằng tự nhiên*
- *Môi trường*
- *Sinh học và sinh thái*
- *Sinh học môi trường*
- *Sinh thái học*

Ta chọn *Sinh thái học* làm TĐĐM vì nó có ý nghĩa bao trùm.

Sinh thái học dùng cho: *Cân bằng tự nhiên, Môi trường, Sinh học và sinh thái, Sinh học môi trường.*

1.4.2. Nguyên tắc từ đồng âm dị nghĩa:

Các từ có cách viết giống nhau nhưng có nhiều ý nghĩa khác nhau phải được làm rõ nghĩa bằng những từ bổ nghĩa trong ngoặc đơn () để làm gia tăng độ chính xác và để ngăn ngừa việc truy cập các tài liệu không liên quan: Ví dụ :

Hồng (hoa)

Hồng (màu)

Hồng (quả)

1.4.3. Nguyên tắc ổn định:

Mỗi một TĐĐM muốn được chấp nhận vào một ngôn ngữ TĐĐM phải tương tự về hình thức và cấu trúc với các TĐĐM có sẵn trong ngôn ngữ để hoàn thành và duy trì tính cách cố định.

Ví dụ ta có các ý niệm về tác dụng của các tác nhân khác nhau đối với thảo mộc, tác dụng của ánh sáng đối với thực vật, tác dụng của hóa chất dùng trong nông nghiệp đối với thực vật.

Tuy những cụm từ trên từ thực vật là chủ đạo với các khía cạnh tác động khác nhau ta thiết lập các TĐĐM sau đây:

Thực vật, Tác dụng của ánh sáng đối với

Thực vật, Tác dụng của axit đối với

Thực vật, Tác dụng của hóa chất dùng trong nông nghiệp đối với

Về sau ta lại có các ý niệm về tác dụng của các tác nhân khác

Tác dụng của khô nóng đối với

Tác dụng của ô nhiễm không khí đối với

Tác dụng của tầng ozone đối với

1.5. Các mục lục đề mục đã được thiết lập của của các thư viện khác nhau đã không giống nhau về hình thức, cấu trúc, đã không tuân thủ các nguyên tắc về TĐĐM và một vài nơi đã không phản ánh ngôn ngữ TĐĐM.

Ta hãy trích 5 Mục lục đề mục của 5 thư viện trong thành phố Hồ Chí Minh sau đây để so sánh.

1.5.1.Thư viện ĐH Bách Khoa TP. HCM với 18 TĐĐM sau đây:

Bài tập vật lý

Bài tập xử lý tín hiệu số

Bài thi tin học

Bách khoa thư

Bách khoa toàn thư

Bách khoa toàn thư Hàn

Bách khoa toàn thư – Kinh tế học và khoa học quản lý

Bách khoa toàn thư – Kỹ thuật

Báo cáo khoa học cấp Bộ 2005

Báo cáo khoa học cấp Bộ 2006

Báo cáo khoa học cấp Đại học quốc gia 2005

Báo cáo khoa học cấp ĐHQG 2005

Báo cáo khoa học cấp ĐHQG 2006

Báo cáo khoa học cấp ĐHQG-HCM 2005

Báo cáo khoa học cấp ĐHQG Tp. HCM 2005

Báo cáo khoa học cấp ĐHQG Tp.HCM 2005

Báo cáo khoa học cấp trọng điểm Đại học quốc gia 2004

Báo cáo khoa học cấp trọng điểm Đại học quốc gia 2005

Ta có cảm tưởng đây là các nhan đề của các tập tài liệu chứ không phải là những TĐĐM phản ánh nội dung tài liệu. Về các sách bài tập đáng ra ta phải trích lập những TĐĐM sau đây:

Vật lý học – Toán và bài tập

Tín hiệu số – Toán và bài tập

Tin học – Kỳ thi, câu hỏi,...

Về bách khoa toàn thư chúng ta phải thống nhất lại 1 trong 2 từ: *Bách khoa thư* hay *Bách khoa toàn thư*.

Về các bách khoa toàn thư chuyên ngành, chúng ta phải lập những TĐDM sau đây:

Kinh tế học – Từ điển

Quản trị học – Từ điển

Kỹ thuật – Bách khoa toàn thư.

Về các báo cáo khoa học thì Báo cáo là một tiểu phân mục phù động tự do phải đặt sau tên Cơ quan. Riêng tiêu đề *Đại học Quốc gia* ở đây cũng không thống nhất. Ta phải định lại:

Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Báo cáo khoa học – 2005

Đại học Quốc gia TP.HCM – Báo cáo khoa học – 2004

Đại học Quốc gia TP.HCM – Báo cáo khoa học – 2005

Đại học Quốc gia TP.HCM – Báo cáo khoa học – 2006

1.5.2. Thư viện ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM:

Gồm 18 TĐDM trích dẫn dưới đây:

Việt Nam

Việt Nam – Ảnh nghệ thuật

Việt Nam – Bản đồ

Việt Nam – Chính sách kinh tế

Việt Nam – Điều kiện kinh tế

Việt Nam – Hiệp định thương mại – Hoa Kỳ

Việt Nam hóa chiến tranh

Việt Nam – Lào

Việt Nam Lịch sử

Việt Nam – Lịch sử – 772-1945

Việt Nam – Lịch sử văn hóa

Việt Nam – Mỹ

Việt Nam – Quan hệ ngoại giao – Hoa Kỳ

Việt Nam – Quan hệ thương mại Châu Phi

Việt Nam – Quan hệ thương mại – Trung Quốc

Việt Nam – Triều Tiên

Việt Nam – Xã hội – Thế kỷ XX

Việt Nam – Xuất khẩu lao động – Đông Nam Á

Việt Nga

Trong các Tiêu đề đề mục trên ta có các Tiêu đề: *Việt Nam – Lào; Việt Nam – Mỹ; Việt Nam – Triều Tiên; Việt Nga*. Các tiêu đề cho ta từng cấp quốc gia. Lẽ ra ta phải cho biết quan hệ song phương giữa các quốc gia này như thế nào:

Việt Nam – Quan hệ đối ngoại – Lào

Việt Nam – Quan hệ đối ngoại – Hoa Kỳ

Việt Nam – Quan hệ đối ngoại – Triều Tiên

Việt Nam – Quan hệ đối ngoại – Liên bang Nga

Hoặc

Việt Nam – Quan hệ kinh tế đối ngoại – Lào

Việt Nam – Quan hệ kinh tế đối ngoại – Hoa Kỳ

Việt Nam – Quan hệ kinh tế đối ngoại – Triều Tiên

Việt Nam – Quan hệ kinh tế đối ngoại – Liên bang Nga

Và để tôn trọng nguyên tắc tiêu đề thống nhất và ổn định, tất cả những tiểu phân mục “*Quan hệ ngoại giao*” đều được chuyển thành “*Quan hệ đối ngoại*”; tiểu phân mục “*Quan hệ thương mại*” đều được chuyển thành “*Quan hệ kinh tế đối ngoại*”, và phải có dấu gạch phân cách giữa “*Quan hệ kinh tế đối ngoại*” với Châu phi, Quốc gia, Châu lục có quan hệ đi theo sau

Cũng để tôn trọng nguyên tắc Tiêu đề thống nhất, tiêu đề “*Việt Nam Lịch sử*” phải có dấu gạch phân cách giữa tiêu đề

chính Việt Nam và tiểu phân mục đề tài
Lịch sử

Tiêu đề “Việt Nam – Lịch sử văn hóa”
phải được chuyển thành “Việt Nam – Văn
minh”

Với tiêu đề “Việt Nam – Xã hội – Thế
kỷ XX”, tiểu phân mục đề tài “Xã hội”
phải được chuyển thành “Đời sống xã hội
và phong tục”: Việt Nam – Đời sống xã
hội và phong tục – Thế kỷ XX

1.5.3. Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. HCM:

Gồm 31 Tiêu đề đề mục được trích
dẫn sau đây:

Việt Nam – Lực lượng vũ trang
Việt Nam – Điều kiện kinh tế – Bản đồ
Việt Nam – Bản đồ -- Dân số, xã hội và
kinh tế
Việt Nam – Đông Nam Á, mối quan hệ --
Lịch sử
Chủ nghĩa xã hội – Việt Nam – Luận án
Việt Nam – Chính trị và chính quyền
Việt Nam – Lịch sử văn hóa
Việt Nam – Vua và quân thần
Nguyễn Trung Trực, 1837-1868 – Tiểu sử
Việt Nam – Lịch sử cách mạng, 1945-1975
Quân đội Nhân dân Việt Nam – Lịch sử --
Kháng chiến chống Pháp, 1945-1954
Việt Nam – Lịch sử -- Kháng chiến chống
Pháp, 1945-1954
Việt Nam – Kinh tế, chính trị, xã hội
Sản xuất (Lý thuyết kinh tế)
Việt Nam – Lịch sử -- Kháng chiến chống
Mỹ, 1964-1972
Hải Phòng (Việt Nam) – Lịch sử -- Kháng
chiến chống Mỹ, 1964-1972
Việt Nam -- Lịch sử -- Kháng chiến chống
Mỹ, 1955-1975
Việt Nam – Lịch sử -- 1945-1975
Lịch sử Việt Nam – Thời kỳ phong kiến –
Bách khoa toàn thư

Lịch sử Việt Nam – Các nhân vật
Danh nhân Việt Nam – Nhân vật qua các
thời kỳ

Văn minh Trung Quốc – Lịch sử
Lịch sử Trung Quốc – Nền văn minh qua
các thời kỳ

Lịch sử Nghệ Tĩnh – Huyện Nam Đàn
Lịch sử Việt Nam – Cuộc khởi nghĩa nông
dân Nam Bộ -- Thế kỷ 19

Lịch sử Việt Nam – Thời kỳ suy tàn của
chế độ phong kiến

Lịch sử thế giới – Thời kỳ cận và hiện đại
– Tra cứu

Từ điển khoa học xã hội

Lịch sử Việt Nam – Giai cấp công nhân –
1955-1960

Lịch sử Việt Nam – Thời kỳ phong kiến
1854-1858

Lịch sử Việt Nam – Điện Biên Phủ

Điều nhận xét đầu tiên là Mục lục đề
mục này không được xếp theo thứ tự chữ
cái

Điều nhận xét tiếp theo là có một số
TĐĐM ghép 3 đề tài lại trong một tiêu đề,
lẽ ra phải tách làm 3. Ví dụ:

“Việt Nam – Bản đồ – Dân số, xã hội
và kinh tế” lẽ ra phải được tách làm 3:

Việt Nam – Dân số – Bản đồ

Việt Nam – Đời sống xã hội và phong tục
– Bản đồ

Việt Nam – Điều kiện kinh tế -- Bản đồ

Ví dụ khác: “Việt Nam – Kinh tế, chính
trị, xã hội” lẽ ra phải tách làm 3

Việt Nam – Điều kiện kinh tế

Việt Nam – Chính trị và chính quyền

Việt Nam – Đời sống xã hội và phong tục

Tiêu đề “Việt Nam – Đông Nam Á, mối
quan hệ -- Lịch sử” phải được chuyển
thành:

Việt Nam – Quan hệ đối ngoại – Đông
Nam Á

Các Tiêu đề sau đây không có một cấu trúc thống nhất, ổn định:

Việt Nam – Lịch sử văn hóa

Văn minh Trung Quốc – Lịch sử

Lịch sử Trung Quốc – Nền văn minh qua các thời kỳ

Đề mục văn hóa không dùng riêng cho từng Quốc gia vì nó hàm ý tổng quát. Lẽ ra ta phải có một cấu trúc nhất định như sau đây:

Việt Nam – Văn minh

Trung Quốc – Văn minh

Tiêu đề: “*Việt Nam – Lịch sử cách mạng, 1945-1975*” phải được cấu trúc lại như sau:

Việt Nam – Lịch sử -- Thời kỳ cách mạng, 1945-1975

Tiêu đề đề mục: “*Quân đội Nhân dân Việt Nam – Lịch sử -- Kháng chiến chống Pháp, 1945-1954*” cần phải được chỉnh lại như sau:

Việt Nam, Quân đội nhân dân – Lịch sử quân sự – Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, 1945-1954

Chúng ta đang có một loạt các tiêu đề phân mục với tiêu đề chính: Việt Nam với tiểu phân mục đề tài Lịch sử rất đúng với cấu trúc: *Việt Nam – Lịch sử*. Tự nhiên về sau, chúng ta lại có một loạt các tiêu đề phức hợp với tiêu đề chính là: *Lịch sử Trung Quốc, Lịch sử Nghệ Tĩnh và Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới*. Các tiêu đề này cần phải được chỉnh lại như sau:

Trung Quốc – Lịch sử

Nam Đàn (Nghệ Tĩnh, Việt Nam) – Lịch sử

Việt Nam – Lịch sử

Thế giới, Lịch sử

Tiêu đề: “*Lịch sử Việt Nam – Các nhân vật*”, “*Danh nhân Việt Nam -- Nhân vật qua các thời kỳ*” phải được chuyển đổi cấu trúc thành:

Việt Nam – Tiểu sử

Tiêu đề “*Từ điển khoa học xã hội*” phải được cấu trúc lại:

Khoa học xã hội – Từ điển

Tiêu đề “*Lịch sử Việt Nam – Điện Biên Phủ*” phải được ấn định thành 2 tiêu đề:

Điện Biên Phủ (Việt Nam) – Lịch sử

Điện Biên Phủ, Trận đánh – 1954

Không dùng tiểu phân mục “*Tiểu sử*” cho tiêu đề tên nhân vật

Nguyễn Trung Trực, 1837-1868 – ~~Tiểu sử~~

Tất cả những sự chỉnh sửa các TĐĐM ở trên chỉ nhằm mục đích tuân thủ nguyên tắc Tiêu đề thống nhất và Tiêu đề ổn định.

1.5.4. Thư viện Trung tâm ĐHQG TP. HCM:

Việt Nam -- Đồ cổ

Việt Nam -- Đời sống trí thức

Việt Nam -- Đời sống xã hội và tập quán

Việt Nam -- Đời sống xã hội và tập quán -- Từ điển

Việt Nam -- Gia phả

Việt Nam -- Giới trí thức

Việt Nam -- Hiệp định thương mại -- Hoa Kỳ

Việt Nam -- Hiệp ước thương mại -- Hoa Kỳ

Việt Nam học -- Việt Nam

Việt Nam -- Lịch sử

Việt Nam -- Lịch sử -- 1558-1777

Việt Nam -- Lịch sử -- 1848-1883

Việt Nam -- Lịch sử -- -1858

Các TĐĐM được Thư viện Trung tâm ĐHQG TP. HCM thiết lập tương đối có tính cách ổn định. Tuy nhiên, thư viện cần lưu ý những trường hợp chưa thống nhất, chẳng hạn như:

Việt Nam -- Hiệp định thương mại -- Hoa Kỳ

Việt Nam -- Hiệp ước thương mại -- Hoa Kỳ

Giữa 2 tiểu phân mục đề tài: *Hiệp định* và *Hiệp ước* ta chỉ chọn một. Dù là hiệp định, hiệp ước, thỏa hiệp, thỏa ước... ta chỉ chọn một

1.5.5. Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên kết hợp với Thư viện ĐH Mở Tp.HCM:

Gồm một tập TĐDM 51 trang (Tập tin có thẩm quyền chủ đề của hai thư viện). Các tiêu đề được thiết lập trong danh mục các TĐDM này cũng tương đối có tính thống nhất và ổn định. Tuy nhiên, các Thư viện này cũng cần rà soát lại các cấu trúc của tiêu đề cho thống nhất hơn.

2. Cần phải đào tạo chính quy và bài bản các cán bộ phụ trách thiết lập TĐDM:

Vì những khiếm khuyết trong việc học và thực hành định chủ đề như ta thấy ở phần trên trong việc đào tạo cán bộ thư viện thiết lập TĐDM, ta cần phải lưu ý những điểm sau đây:

2.1. Giảng dạy thật kỹ 11 nguyên tắc thiết lập Tiêu đề đề mục của IFLA.

Cho thực hành thật nhiều việc ấn định các TĐDM chiếu theo các nguyên tắc trên, nhất là các nguyên tắc tiêu đề thống nhất, nguyên tắc đồng âm dị nghĩa và nguyên tắc ổn định. So sánh giữa nhan đề, từ khóa từ chuẩn và TĐDM trong lúc thực hành.

2.2. Làm nhiều bài tập

Trong khi giảng dạy, nhấn mạnh và cho làm bài tập thật nhiều các tiêu đề dẫn đến các tham chiếu có tính cách tổng quát. Tham chiếu tổng quát được thực hiện không chỉ cho một tiêu đề tổng quát nhưng cho toàn bộ một nhóm các tiêu đề thường liệt kê một hay nhiều tiêu đề làm ví dụ:

Ví dụ 1: *Chó, Chọn giống*

XT (Xem thêm) tên các giống chó đặc biệt

Chó săn, chó cô-li (chăn cừu)

Như vậy, ta sẽ còn có các tiêu đề:

Chó săn, Chọn giống

Chó cô-li, Chọn giống ...

Ví dụ 2: TĐDM có thể được tạo lập từ một tiêu đề chung đến một nhóm các tiêu đề bắt đầu bằng cùng một từ

Ví dụ: *Hóa học*

XT các tiêu đề bắt đầu bằng từ Hóa

Như vậy ta có thể có các tiêu đề:

Hóa học hạt nhân

Hóa học hữu cơ

Hóa học lượng tử

Hóa học môi trường

Hóa học phân tích

Hóa học phân tử

Hóa học vô cơ

Hóa lý học

Ví dụ 3: Đôi khi các tiêu đề dẫn tới các tiểu phân mục

Ví dụ: *Kinh tế, Lịch sử*

XT tiểu phân mục *Điều kiện kinh tế* dưới tên các quốc gia, thành phố

Như vậy, ta có thể có

Hoa kỳ -- Điều kiện kinh tế

Liên bang Nga – Điều kiện kinh tế

Việt Nam – Điều kiện kinh tế

Ví dụ 4: Đôi khi các tham chiếu DÙNG có thể được sử dụng:

Ví dụ: *Kiểm soát truy cập*

DÙNG tiểu phân mục *Kiểm soát truy cập* dưới các đề mục

Như vậy, ta có thể có:

Máy tính – Kiểm soát truy cập

Phân tâm học – Biểu ghi Y khoa –

Kiểm soát truy cập

2.3. Lưu ý học viên đến các tiêu đề phân mục, phức hợp gồm 1 số trong 4 loại tiểu phân mục: đề tài, địa lý, thời gian, hình thức

Ví dụ: Ta có nhan đề “*Lịch sử tiến hóa của thành phố Luân Đôn trong thế kỷ 19*”. Ta có tiêu đề phân mục

Tiến hóa – Nghiên cứu – Anh quốc – Luân Đôn – Lịch sử -- Thế kỷ 19

Ở đây ta cần cho người học nghiên cứu các bảng tiêu phân mục phù động tự do và cho thực hành ghép các tiêu phân mục này.

2.4. Cho học viên khảo sát những tiêu đề mẫu và thực hành nhân rộng ra:

Ví dụ: *Hoa Kỳ -- Lịch sử -- Thời kỳ nội chiến, 1861-1865*

Ta có thể thay thế Hoa Kỳ bằng tên một quốc gia khác và thời kỳ lịch sử bằng thời kỳ lịch sử phù hợp của quốc gia đó.

2.5. Trong khi thực hành thiết lập các TĐĐM, lưu ý học viên theo sát hai bộ TĐĐM Sears List of Subject

Headings và Library of Congress Subject Headings (LCSH).

Nhất là bộ LCSH đã được các biên mục viên và người biên tập cân nhắc, thay thế, sửa chữa, tu chỉnh cả hơn 100 năm nay, sẽ không còn gặp phải sự trùng hợp, vi phạm nguyên tắc. Trong khi dựa theo 2 bộ TĐĐM trên để thiết lập các TĐĐM bằng Việt ngữ, chúng ta cũng cần để ý đến các nguyên tắc của IFLA về Tiêu đề thống nhất, đồng âm dị nghĩa và ổn định, nhất là trong cấu trúc đảo ngữ.

Nếu các cán bộ thư viện biên mục đề mục được đào tạo kỹ càng và chặt chẽ như nói trên, tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ đạt được kết quả tốt đẹp và các thư viện có thể bắt tay hợp tác trong việc biên soạn một bộ TĐĐM dùng chung trong các thư viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CHAN, Lois Mai. *Cataloging and Classification: An Introduction*. – New York : McGraw-Hill, Inc., 1994
2. CHAN, Lois Mai. *Library of Congress Subject Headings: Principles and Application*. – 3rd Edition. – Littleton, Colo. : Libraries Unlimited, 1996
3. ĐOÀN PHAN TÂN. *Thông tin học*. – Hà Nội : ĐHQG Hà Nội, 2001
4. GANENDRAN, Jacki. *Learn Subject Access*. – Fourth Edition. – Canberra : DocMatrix Pty Ltd., 2007
5. *Library of Congress Subject Headings*. – 27th Edition. – Prepared by the Cataloging Policy and Support Office, Library Services. – Washington, DC. : Library Congress, Cataloging Distribution Service, 2005
6. MILLER, Joseph. *Sears List of Subject Headings*. – 19th Edition. – New York : The H. W. Wilson Company, 2007
7. NGÔ NGỌC CHI. *Biên mục chủ đề* – Đề cương giảng dạy của Khoa Thư viện- Thông tin học, Trường ĐH Khoa học Xã hội – Nhân văn TP. HCM
8. NGUYỄN MINH HIỆP. *Tổng quan khoa học thông tin và thư viện* / Nguyễn Minh Hiệp, Lê Ngọc Oánh, Dương Thúy Hương. – TP. HCM : Đại học Quốc gia, 2002
9. *Sổ tay quản lý thông tin thư viện* / Nguyễn Minh Hiệp chủ biên. – TP. HCM: Đại học Quốc gia, 2002.
10. SUN, Dajin D. *Educating for Library Cataloging: International Perspectives* / Dajin D. Sun, Ruth C. Carter. – New York: The Haworth Information Press, 2006.
11. VŨ DƯƠNG THÚY NGÀ. *Định chủ đề tài liệu* /. – Hà Nội: Văn hóa-Thông tin, 1995.